

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2010/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 25 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc Sửa đổi, bổ sung bản quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 20/10/2004 của Chính Phủ về Thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ về Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Xét tình hình thực tế về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 56/TTr-STNMT ngày 15 tháng 01 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định sửa đổi, bổ sung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Tài liệu được lưu trữ tại server www.landtoday.net

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TV Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu: VT, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Nguyễn Đức Cường

WWW.LANDTODAY.NET

QUY ĐỊNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND
ngày 25/01/2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế quy định tại Điều 39 Luật Đất đai năm 2003, Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối với những dự án sử dụng bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nếu được Chính phủ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ riêng thì áp dụng theo phương án do Chính phủ quy định hoặc Điều ước Quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

3. Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế thuộc nhóm B theo quy định của pháp luật được UBND tỉnh kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Cộng đồng dân cư xây dựng, chỉnh trang các công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng bằng nguồn vốn do nhân dân tự nguyện đóng góp hoặc việc thu hồi đất không thuộc khoản 1 Điều này thì không thuộc phạm vi áp dụng của bản quy định này.

5. Việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” được áp dụng theo Quyết định riêng của UBND tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

2. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý sử dụng đất, thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Chương II
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Điều 3. Hỗ trợ di chuyển

1. Hộ gia đình khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở được hỗ trợ chi phí di chuyển như sau:

a. Đối với việc di chuyển nhà ở trong khuôn viên đất còn lại của hộ gia đình thì mức hỗ trợ di chuyển là 1.000.000 đồng/hộ (Một triệu đồng).

b. Di chuyển nhà ở đến nơi ở mới trong phạm vi thuộc huyện, thị xã thì mức hỗ trợ là 3.000.000 đồng/hộ.

c. Di chuyển nhà ở đến nơi ở mới trong phạm vi thuộc thành phố; hoặc khác huyện, thị xã thì mức hỗ trợ là 4.000.000 đồng/hộ

d. Di chuyển nhà ở đến nơi ở mới khác tỉnh nơi đang sinh sống hiện tại thì mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng/hộ.

e. Các khoản hỗ trợ khác khi di chuyển nhà ở

- Hỗ trợ bắt lại điện chiếu sáng trong nhà: 500.000 đồng.

- Hỗ trợ bắt lại đường ống cấp nước: 500.000 đồng.

- Hỗ trợ làm lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 100.000 đồng.

- Hỗ trợ làm lại thiết kế bản vẽ nhà khi di chuyển đến chỗ ở mới: 2.000.000 đồng

Trường hợp nhà cho thuê (có hợp đồng cho thuê nhà được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực) thì chủ cho thuê nhà được hỗ trợ chi phí di chuyển với mức bằng 50% chi phí quy định tại khoản 1 Điều này.

Các trường hợp di chuyển đến huyện, thị xã và tỉnh khác phải có giấy xác nhận của địa phương nơi chuyển đến.

2. Đối với hộ đang sống tập thể của cơ quan, doanh nghiệp bố trí cho CBCNV ở mà nguồn kinh phí xây dựng nhà có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước thì mức hỗ trợ di chuyển như sau:

+ Đối với hộ gia đình: 1.200.000 đồng/hộ.

+ Đối với hộ độc thân: 600.000 đồng/hộ.

3. Tổ chức có đủ điều kiện được bồi thường thiệt hại về đất và tài sản khi bị thu hồi mà phải di chuyển cơ sở, được hỗ trợ chi phí thực tế về di chuyển, tháo dỡ và lắp đặt.

Chi phí này do đơn vị phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Tổ chức phát triển quỹ đất (sau đây gọi chung là Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) lập dự toán chi tiết và được cơ quan có chức năng thẩm định giá trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Những hộ phải di chuyển nhà ở được xem xét hỗ trợ tiền thuê nhà ở, tùy theo khu vực và thời điểm với mức tối đa 600.000 đồng/hộ/tháng trong thời gian tối đa 6 tháng. Trường hợp những hộ di chuyển làm lán trại tạm để ở thì hỗ trợ 01 lần với mức hỗ trợ tối đa là 4.000.000 đồng.

5. Trường hợp bị giải tỏa trên 50% diện tích nhà (không giải tỏa trắng) phải tạm di chuyển ra ngoài để chờ sửa chữa lại nhà thì được hỗ trợ chi phí di chuyển và tiền thuê nhà bằng 50% theo mức quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều này về thời gian và mức hỗ trợ.

Trường hợp do bố trí đất tái định cư chậm mà đối tượng bị giải tỏa đã bàn giao mặt bằng đúng thời hạn thì Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập hồ sơ đề xuất tăng thời gian thuê nhà cho phù hợp hoặc bố trí vào nhà tạm (nếu có).

Điều 4. Hỗ trợ tái định cư

1. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở mà không có chỗ ở nào khác thì được bố trí đất ở tái định cư.

Đất ở tái định cư được thực hiện theo nhiều mức diện tích khác nhau phù hợp với mức bồi thường và khả năng chi trả của người được bố trí tái định cư. Diện

tích giao đất ở mới tại nơi tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân không thấp hơn hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh đối với khu vực đó.

Hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ về đất nhỏ hơn giá trị một suất đất ở tái định cư tối thiểu thì được hỗ trợ khoản chênh lệch đó; trường hợp không nhận đất ở tại khu tái định cư thì được nhận tiền tương đương với khoản chênh lệch đó.

2. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng suất đầu tư hạ tầng tính cho một hộ gia đình tại khu tái định cư tập trung trừ trường hợp đã được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp (kể cả đất vườn, ao và đất nông nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Quy định này) thì được hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định sau đây:

a) Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 18 tháng.

b) Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng.

c) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại các điểm a và b khoản này được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi chịu trách nhiệm xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

2. Khi Nhà nước thu hồi đất của tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh có đăng ký kinh doanh mà bị ngừng sản xuất kinh doanh thì được hỗ trợ bằng 30% của 1 năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 3 năm liền kề trước đó được cơ quan Thuế xác nhận hoặc kết quả kiểm toán.

3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh khi Nhà nước thu hồi mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn sống chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ bằng tiền. Mức hỗ trợ cao nhất bằng giá đất bồi thường tính theo diện tích đất thực tế thu hồi, nhưng không vượt hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định của UBND tỉnh tại khu vực đó.

4. Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, cụ thể:

a) Hỗ trợ giống cây trồng, phân bón: mức hỗ trợ là 800 đồng/m² theo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được giao mới.

b) Hỗ trợ giống vật nuôi: 2.500.000 đồng/hộ.

c) Ngoài các khoản hỗ trợ tại điểm a, b khoản này. Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ thêm (nếu có) về các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất, kinh doanh dịch vụ công thương nghiệp.

Mức hỗ trợ do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp với cơ quan quản lý về nông nghiệp (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...) xem xét đề xuất UBND cấp thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường quyết định cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

5. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi hết đất sản xuất thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí hộ nghèo do Bộ Lao động- Thương binh và xã hội công bố trong từng thời kỳ thì được hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ/năm trong thời hạn 3 năm.

Điều 6. Hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn, ao không được công nhận là đất ở

1. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm còn được hỗ trợ bằng 35% giá đất ở của thửa đất đó; diện tích được hỗ trợ tối đa không quá 05 lần hạn mức giao đất theo quy định của UBND tỉnh tại khu vực đó.

Nhà ở nêu tại khoản 1 Điều này là những nhà ở mà tại thời điểm tạo lập không vi phạm quy hoạch sử dụng đất đã được công bố hoặc không vi phạm các quy định tại khoản 4, Điều 14 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ thì mới được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định này.

2. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 35% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong bảng giá đất của địa phương; diện tích được hỗ trợ tối đa không quá 05 lần hạn mức giao đất theo quy định của UBND tỉnh tại khu vực đó.

Đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư phải là thửa đất nằm trong khu dân cư và có ít nhất một mặt tiếp giáp với đất ở trong khu dân cư.

Trường hợp mức giá bồi thường và hỗ trợ đối với đất nông nghiệp; đất vườn, ao quy định tại khoản 1, 2 Điều này vượt quá giá bồi thường đất ở tương ứng thì chỉ được bồi thường và hỗ trợ bằng với giá đất ở tương ứng.

